ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 469 /QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 14 tháng 02 năm 2012*

SỞ NGOẠI VỤ TỈNH ĐỒNG NAI
CÔNG VĂN ĐẾN Số: 86B
Ngày: 17/02/2012
Chuyển:

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 174/TTr-SNV ngày 08/02/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2020.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- CQTT phía Nam - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB (Bộ TP);
- Thường trực TU;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo; Website Chính phủ;
- Báo, Đài PT-TH; Website tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đinh Quốc Thái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
Cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 469 /QĐ-UBND ngày 14 / 02/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước thông suốt, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực, đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương phù hợp với yêu cầu quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và phục vụ người dân, doanh nghiệp và xã hội.

Trọng tâm cải cách hành chính của giai đoạn 2011 - 2020 là: Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chú trọng chế độ tiền lương nhằm tạo động lực thực sự để cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả cao; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công.

2. Mục tiêu cụ thể

- Chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trong hệ thống hành chính được xác định phù hợp, tránh chồng chéo, trùng lắp. Chế độ công vụ mang tính chuyên nghiệp, công khai, minh bạch; tăng cường phân cấp, phân quyền rõ ràng trong các cơ quan nhà nước.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực, có phẩm chất đạo đức, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước.

- Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; tạo môi trường bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch nhằm giảm thiểu chi phí về thời gian và kinh phí của các doanh nghiệp và người dân trong việc tuân thủ thủ tục hành chính.

- Cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm bao gồm cả cơ chế tài chính của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và dịch vụ công tiếp tục được triển khai trên diện rộng; chất lượng dịch vụ công từng bước được nâng cao, nhất là trên các lĩnh vực giáo dục, y tế.

- Đẩy nhanh quá trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính một cách hiệu quả; cung cấp các dịch vụ hành chính công

trực tuyến để tạo thuận lợi cho tổ chức và cá nhân trong các giao dịch với cơ quan hành chính.

II. NHIỆM VỤ

1. Cải cách thể chế

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền các cấp, trước hết là xây dựng và hoàn thiện hệ thống các quy định về tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Xây dựng, hoàn thiện quy định về mối quan hệ giữa Nhà nước và nhân dân, trọng tâm là bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, lấy ý kiến của nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng có liên quan đến nhân dân và về quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Cắt giảm các thủ tục hành chính hiện hành; nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là thủ tục hành chính liên quan tới người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực trọng tâm: Đầu tư; đất đai; xây dựng; sở hữu nhà ở; thuế; y tế; giáo dục; chính sách xã hội; bảo hiểm và một số lĩnh vực khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo yêu cầu cải cách trong từng giai đoạn.

- Cải cách thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính nhà nước, các ngành, các cấp và trong nội bộ từng cơ quan hành chính nhà nước.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; thực hiện thống nhất cách tính chi phí mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi giải quyết thủ tục hành chính.

- Công khai, minh bạch tất cả các quy định hành chính để nhân dân biết, thực hiện và giám sát.

- Đặt yêu cầu cải cách thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng quy định hành chính. Tăng cường đối thoại giữa Nhà nước với doanh nghiệp và nhân dân; mở rộng dân chủ, phát huy vai trò của các tổ chức và chuyên gia tư vấn độc lập trong việc xây dựng quy định về thủ tục hành chính.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính để hỗ trợ việc nâng cao chất lượng các quy định hành chính và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, các cơ quan, tổ chức khác thuộc bộ máy hành chính nhà nước ở địa phương (bao

gồm cả các đơn vị sự nghiệp), khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

- Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện thống nhất và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tập trung tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; bảo đảm sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt mức hàng năm từ 80% trở lên.

- Cải cách và triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; chất lượng dịch vụ công từng bước được nâng cao; bảo đảm sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp đạt mức hàng năm từ 80% trở lên.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ năng lực và 100% có trình độ đạt chuẩn theo quy định của tỉnh.

- Triển khai các hình thức đào tạo, bồi dưỡng phù hợp, có hiệu quả nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị, có năng lực, có tính chuyên nghiệp cao, tận tụy phục vụ nhân dân.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ cấu, chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ cán bộ, công chức, viên chức hợp lý gắn với vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị.

- Hoàn thiện quy định về thi tuyển, tuyển dụng, bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường của công chức, viên chức.

- Hoàn thiện quy định về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật.

- Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức tương ứng với trách nhiệm và có chế tài nghiêm đối với hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật, vi phạm đạo đức công vụ.

5. Cải cách tài chính công

Cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bao gồm cả cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công tiếp tục được cải cách và triển khai trên diện rộng, chất lượng dịch vụ công từng bước được nâng cao, nhất là trên các lĩnh vực giáo dục, y tế.

6. Hiện đại hóa hành chính

- Ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong quy trình xử lý công việc của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân, đặc biệt là trong hoạt động dịch vụ hành chính công, dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp công để đến

năm 2020: 100% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử; các giao dịch của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên môi trường mạng; hầu hết các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến trên Mạng thông tin điện tử hành chính của UBND tỉnh ở mức độ 3 và 4.

- Công bố danh mục các dịch vụ hành chính công trên Mạng thông tin điện tử hành chính của UBND tỉnh trên Internet. Xây dựng và sử dụng thống nhất biểu mẫu điện tử trong giao dịch giữa cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức và cá nhân, đáp ứng yêu cầu đơn giản và cải cách thủ tục hành chính;

- Thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Triển khai mạnh mẽ Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 06/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư trụ sở các xã, phường, thị trấn bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả.

III. CÁC GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Giai đoạn 1 (2011 - 2015)

- Rà soát, điều chỉnh các cơ quan, đơn vị để không còn sự chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan hành chính nhà nước; trách nhiệm, quyền hạn của chính quyền các cấp được phân định hợp lý.

- Quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật được điều chỉnh cơ bản, trước hết là hoàn thiện hệ thống các quy định về tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức được cải cách cơ bản theo hướng gọn nhẹ, đơn giản; mỗi năm đều có tỷ lệ giảm chi phí mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt mức trên 70%.

- Cơ chế một cửa được triển khai tại 100% các cơ quan hành chính nhà nước theo đúng quy định tại Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ; cơ chế một cửa liên thông được triển khai mạnh mẽ tại tất cả các đơn vị cấp xã, nhất là ở các thủ tục có liên quan đến người dân và doanh nghiệp. 100% cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện, cấp xã áp dụng chương trình tin học trong việc tiếp nhận, quản lý và trả hồ sơ theo cơ chế một cửa.

- 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện đạt chuẩn chuyên môn theo vị trí việc làm; 100% công chức cấp xã đạt tiêu chuẩn chức danh theo quy định của tỉnh, trong đó 50 - 60% có trình độ Cao đẳng, Đại học trở lên.

- 60% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên mạng điện tử; 100% cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện trở lên có cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử

cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định; cung cấp tất cả các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2 và hầu hết các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 3 tới người dân và doanh nghiệp.

- Hình thành đầy đủ Mạng thông tin điện tử hành chính của tỉnh trên Internet. 100% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử.

2. Giai đoạn 2 (2016 - 2020)

- Hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh tới cấp xã thông suốt, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả;

- Thủ tục hành chính được cải cách cơ bản, mức độ hài lòng của nhân dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính đạt mức trên 80% vào năm 2020;

- Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của đất nước; 100% các cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm;

- Hoàn thiện Mạng thông tin điện tử hành chính của tỉnh trên Internet. 100% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử; các giao dịch của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên môi trường mạng; hầu hết các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến trên Mạng thông tin điện tử hành chính của tỉnh ở mức độ 3 và 4.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và công tác chỉ đạo điều hành của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ở các cấp; tạo sự thống nhất, quyết tâm cao về quan điểm, nội dung, cách làm giữa cấp ủy và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các chương trình, kế hoạch về công tác cải cách hành chính.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện cải cách hành chính trong phạm vi quản lý; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian; phân công rõ trách nhiệm thực hiện cho từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; thường xuyên tiến hành thanh tra công vụ, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nhất là về giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân và tổ chức; thực hiện báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính theo quy định.

3. Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức về cải cách hành chính; đồng thời có chế độ chính sách hợp lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện chuyên trách về cải cách hành chính các cấp.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, phong phú, sinh động, giúp cho cán bộ, công chức, nhân dân hiểu và tham gia tích cực công tác cải cách hành chính. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, địa phương với các cơ quan báo chí về trách nhiệm trong tuyên truyền cải cách hành chính.

Xây dựng các cơ chế, hình thức phối hợp của Mặt trận và các Đoàn thể các cấp trong công tác tuyên truyền, giám sát và tham gia các hoạt động cải cách hành chính.

- Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất về công tác cải cách hành chính. Đưa nội dung cải cách hành chính vào tiêu chí xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức, cơ quan gắn với khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình cải cách hành chính được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

VI. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch cải cách hành chính từng giai đoạn và hàng năm của đơn vị. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện và báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm tình hình và kết quả thực hiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ). Lập dự toán ngân sách thực hiện cải cách hành chính hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của đơn vị.

2. Ngoài việc xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện tại cơ quan, đơn vị, Thủ trưởng các sở, ban, ngành sau đây có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính trên các lĩnh vực:

a) Sở Nội vụ: Là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

- Chủ trì triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách thủ tục hành chính.

- Thực hiện kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện Chương trình; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất.

- Chủ trì việc xây dựng và hướng dẫn thực hiện đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ hành chính do cơ quan hành chính nhà nước thực hiện.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức về công tác cải cách hành chính ở các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp.

b) Sở Tư pháp: Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

c) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Chủ trì triển khai nội dung kiểm soát thủ tục hành chính; xây dựng và hướng dẫn thực hiện phương pháp tính chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

d) Sở Tài chính: Chủ trì công tác đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; xã hội hóa dịch vụ công.

e) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 06/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư trụ sở cấp xã, phường bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính.

f) Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì triển khai nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước theo Chương trình. Xây dựng, vận hành Mạng thông tin hành chính điện tử của tỉnh trên Internet.

g) Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

h) Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đồng Nai, báo Đồng Nai, Cổng Thông tin điện tử tỉnh: Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tuyên truyền Chương trình và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đinh Quốc Thái